TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18 /2019/ HNGĐ-ST
Ngày: 20- 6 - 2019
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình Thông
Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn
Ông Lê Minh Nhân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị T - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 20 /6 /2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số:11/2019/QĐST- HNGĐ ngày 24/5/2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn***:** Chị Đỗ Thị H - sinh năm 1989(Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Trú tại: Thôn 2 Thống Nhất, xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T - sinh năm 1985 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn 1, xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Lê Văn T đăng ký kết hôn ngày 03/10/2014 tại UBND xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, trên cơ sở nguyện.

Quá trình chung sống hòa thuận, đến tháng 01 năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng hay xúc phạm lẫn nhau, không tôn trọng nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2016 cho đến nay. Nay chị Đỗ Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Lê Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Lê Hữu Đ Sinh ngày 18/5/2015. Nay ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Lê Văn T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ: Chị Đỗ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Ngày 01 tháng 3 năm 2019 Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án số 26/TB – TBTL ngày 01/3/2019, ngày 14 tháng 3 năm 2019 Tòa án đã niêm yết công khai giấy triệu tập số 135 ngày 13 tháng 3 năm 2019, triệu tập anh Lê Văn T để viết bản tự khai, ngày 03/4/2019 Tòa án đã niêm yết công khai thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 01/2019/TATH ngày 02 tháng 4 năm 2019, ngày 23 tháng 4 năm 2019 Tòa án đã niêm yết thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh Lê Văn T vẫn không đến Tòa án làm việc, vì vậy quan điểm của anh Lê Văn T không được thể hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Chị Đỗ Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 238 của BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Lê Văn T đăng ký kết hôn ngày 03/10/2014 tại UBND xã Thiệu Châu , huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, dến đầu năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2016 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm đẫn đến vợ chồng hay xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau, cuộc sống không hạnh phúc, quan điểm của chị H trong quá trình giải quyết vụ án, chị đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn T. Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn xin xử án vắng mặt, trong đơn chị đề nghị được ly hôn anh Lê Văn T, về con chung chị H yêu cầu được nuôi con, về tài sản chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Lê Văn T đều vắng mặt, vì vậy quan điểm về hôn nhân, về con chung, về tài sản không được thể hiện.

Xét việc ly hôn của chị Đỗ Thị H thì thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị H. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Lê Văn T.

{3}*Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung cháu tên là Lê Hữu Đ – sinh ngày 18/5/2015. Nguyện vọng của chị H được nuôi con, vì vậy giao cháu Lê Hữu Đ cho chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Lê Văn T phải đóng góp

cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian tính từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu Đạt 18 tuổi.

{4}Về tài sản và công nợ: Chị Đỗ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*{4} Về án phí***:** Chị Đỗ Thị H, anh Lê Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khoản 4 Điều 147, điểm a,b khoản 1 Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án Điểm 1.1 tiểu mục 1 Mục II Phần A Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị H. Xử Chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Lê Văn T.

Về con chung: Giao cháu Lê Hữu Đ - sinh ngày 18/5/2015 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Lê Văn T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2019, Anh Lê Văn T được quyền đi lại chăm sóc con chung, chị H và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm cản trở. Chị H có quyền yêu cầu anh Tuấn và các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Về tài sản và phần nợ: Chị Đỗ Thị H không yêu cầu giải quyết vì vậy không xét.

Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị Hường đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Thiệu Hoá theo biên lai số AA/2017/0005416 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá nay trừ vào án phí ly hôn, chị Đỗ Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn. Anh Lê văn T phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Chị Đỗ Thị H, anh Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKS Thiệu Hóa*
- *Các đương sự*
- *Thi hành án dân sự*
- *Phòng Giám đốc án*
- *UBND xã nơi đăng ký kết hôn*
- *L- u hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Thông